

Nội dung bài viết

1. [Bài 1 trang 41 Tập bản đồ Địa Lí 11](#)
2. [Bài 2 trang 42 Tập bản đồ Địa Lí 11](#)
3. [Bài 3 trang 42 Tập bản đồ Địa Lí 11](#)
4. [Bài 4 trang 42 Tập bản đồ Địa Lí 11](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo ngay hướng dẫn **giải bài tập bản đồ Địa Lí 11 Bài 9: Tiết 2: Các ngành kinh tế và các vùng kinh tế** được đội chúng tôi biên soạn đầy đủ và chi tiết nhất tại đây.

**Bài 1 trang 41 Tập bản đồ Địa Lí 11**

Dựa vào lược đồ dưới đây và nội dung SGK, em hãy::

**Lời giải:**

• **Nhận xét về mức độ tập trung và các đặc điểm phân bố các trung tâm công nghiệp của Nhật Bản**

- Công nghiệp Nhật Bản có mức độ tập trung cao, nhiều trung tâm và cụm trung tâm lớn
- Cơ cấu công nghiệp đa dạng
- Phân bố: Tập trung ở khu vực ven biển, nhất là ở đảo Hôn su

• **Giải thích vì sao các trung tâm công nghiệp lại tập trung nhiều trên đảo Hôn su? Kể tên các trung tâm quy mô rất lớn trên đảo này?**

- Các trung tâm công nghiệp tập trung trên đảo Hôn su bởi đảo này có diện tích rộng, tập trung đông dân cư và các thành phố lớn.
- Các trung tâm có quy mô rất lớn: Tô ki ô, Lô cô ha ma, Ca oa xa ki, Na gôi a, Ô xa ca, Cô bê.

• **3 ngành công nghiệp nổi trội của Nhật Bản và những sản phẩm có vị trí và chiếm tỉ trọng lớn so với thế giới.**

- 3 ngành công nghiệp nổi trội: Công nghiệp chế tạo, sản xuất điện tử, xây dựng và công trình công cộng.
- Các sản phẩm chiếm tỉ trọng lớn trên thế giới: Xe gắn máy, vi mạch và chất bán dẫn, vật liệu truyền thông, rô bốt,...

- Ngành công nghiệp truyền thống của Nhật Bản hiện nay vẫn được tiếp tục duy trì và phát triển là ngành dệt.

**Bài 2 trang 42 Tập bản đồ Địa Lí 11**

Dựa vào nội dung bài học và SGK, hãy hoàn thiện bảng bên để thấy rõ vai trò của ngành dịch vụ trong nền kinh tế Nhật Bản và trên thế giới.:

**Lời giải:**

Tên ngành dịch vụ	Xếp hạng so với thế giới
Thương mại	4
Giao thông vận tải biển	3
Tài chính, ngân hàng	1

**Bài 3 trang 42 Tập bản đồ Địa Lí 11**

Cho các cụm từ: "chủ yếu"; "tơ tằm"; "ít, khoảng 14% lãnh thổ"; "thứ yếu"; "đánh bắt hải sản"; "lớn"; "các loại cây khác"; "ngành kinh tế quan trọng"; "chè, thuốc lá, dâu tằm"; "nuôi trồng hải sản"; "chăn nuôi".

Dựa vào các hình 9.2; 9.7 và nội dung SGK, hãy lựa chọn cụm từ thích hợp để điền vào chỗ chấm ở những câu dưới đây:

**Lời giải:**

- Ở Nhật Bản ngành nông nghiệp giữ vai trò **thứ yếu** trong nền kinh tế. Đất nông nghiệp **ít, khoảng 14% lãnh thổ**. Lúa là cây trồng **chủ yếu** nhưng đang dần được thay bằng **các loại cây khác**. Một số cây như **chè, thuốc lá, dâu tằm** được trồng phổ biến. **Tơ tằm** có sản lượng đứng đầu thế giới. Ngành **chăn nuôi** tương đối phát triển.

- Với ưu thế là quốc đảo, Nhật Bản đã phát triển rất mạnh các ngành **đánh bắt hải sản**, sản lượng khai thác cá hàng năm **lớn** và ổn định, nên được xem là **ngành kinh tế quan trọng**. Bên cạnh đó nghề **nuôi trồng thủy sản** ven bờ cũng dc chú trọng phát triển .

**Bài 4 trang 42 Tập bản đồ Địa Lí 11**

Dựa vào nội dung SGK và hiểu biết của bản thân, em hãy:

**Lời giải:**

**4 vùng kinh tế chính của Nhật Bản và đặc điểm phát triển kinh tế của từng vùng:**

- Hôn su: Kinh tế phát triển nhất trong các vùng.
- Kiu xi: Phát triển công nghiệp nặng, đặc biệt khai thác than và luyện thép.

- Xi cô cư: Khai thác quặng đồng, nông nghiệp đóng vai trò chính trong hoạt động kinh tế.
- Hô cai đô: Công nghiệp khai thác khoáng sản, lâm sản.

**Các hải cảng lớn của Nhật Bản. Đánh giá vai trò các hải cảng và ngành giao thông vận tải biển của Nhật Bản.**

- Các cảng lớn của Nhật Bản: I ô cô ha ma, Ôxaca, Tô ki ô, Cô bê.
  - Ngành giao thông vận tải biển có vị trí đặc biệt quan trọng, đứng hàng thứ 3 thế giới.
- **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải tập bản đồ Địa Lý 11 Bài 9: Tiết 2: Các ngành kinh tế và các vùng kinh tế** file PDF hoàn toàn miễn phí.